|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 07/02/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW**

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ *(sau đây gọi là Nghị quyết số 111/NQ-CP)* ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *(sau đây gọi là Nghị quyết số 29-NQ/TW)* về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Tỉnh uỷ *(sau đây gọi là Chương trình số 26-CTr/TU)* vềthực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 13 KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 29 *(sau đây gọi là Kế hoạch số 13 KH/TW)*; trên cơ sở báo cáo, tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3148/SKHĐT-KTN ngày 26/9/2024 sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong tình hình mới.

**2.** Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13 KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP và Chương trình số 26-CTr/TU bằng các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực của UBND tỉnh gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể.

**3.** Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt được các mục tiêu cao nhất đã đề ra tại các Nghị quyết và Chương trình, Kế hoạch.

**4.** Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể:

 a) Đến năm 2030:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt trên 9%/năm, GRDP bình quân đầu người đạt 170 triệu đồng/năm; tỷ trọng công nghiệp đạt 50% GRDP; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 33% GRDP; giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, chế biến bình quân đầu người đạt khoảng 35 triệu đồng/năm; tỷ trọng của khu vực dịch vụ đạt khoảng 27% GRDP.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 21%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 50%; đạt khoảng 280 sinh viên trên một vạn dân.

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm 30% GRDP; duy trì trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số cao về Chính phủ số. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 45%.

b) Tầm nhìn đến năm 2050:Hà Tĩnh là tỉnh công nghiệp hiện đại, phát triển toàn diện, bền vững, trở thành một cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung bộ và cả nước. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phát triển xanh, công nghiệp sinh thái, thông minh; dịch vụ phát triển đa dạng, hiện đại; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; hệ thống đô thị hiện đại, thông minh. Giáo dục, đào tạo, y tế, sức khỏe của người dân được đặt lên hàng đầu. Con người Hà Tĩnh phát triển hài hòa cả về trí tuệ, thể chất, đạo đức, bản sắc văn hóa. Các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể được bảo tồn, phát huy. Người dân có cuộc sống tốt, mức sống cao. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

1.1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là địa phương):

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13 KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP và Chương trình số 26-CTr/TU.

- Cụ thể hóa các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, đơn vị, địa phương với xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở để thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa tại địa phương; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13 KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP và Chương trình số 26-CTr/TU đến các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Khai thác có hiệu quả các nền tảng công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

**2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh**

2.1. Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, tham mưu và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh đảm bảo phù hợp với các chủ trương, đường lối của Trung ương về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tình hình thực tiễn tại địa phương.

2.2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, nhằm định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp có lợi thế trên địa bàn như: công nghiệp luyện thép và sản phẩm chế biến từ thép; công nghiệp sản xuất ô tô; công nghiệp dệt may; công nghiệp điện tử; công nghiệp công nghệ cao; tham mưu, ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, tập trung đẩy mạnh phát triển điện gió trên bờ và ngoài khơi phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh; tham mưu góp ý các văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương liên quan đến thể chế các ngành dịch vụ thương mại, nhất là lĩnh vực thương mại điện tử, logistics và các dịch vụ mới của nền kinh tế số; khuyến khích các doanh nghiệp tập trung phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ cao, tự động hóa.

- Tham mưu xây dựng các chính sách nhằm tăng cường khả năng thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp; đề xuất vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp, đặc biệt là những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng và các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh.

 2.3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp; trong đó, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, có tính lan toả, liên kết cao, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2.6. Công an tỉnh:

- Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị địa phương trong công tác thẩm định quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh trật tự, góp phần tạo môi trường ổn định cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, phục vụ đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện các mặt công tác quản lý Nhà nước, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2.7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục rà soát và đề xuất các chính sách đất đai, khoáng sản để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Rà soát, tham mưu thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13/7/2024 của Chính phủ và Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh.

- Khuyến khích việc áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, áp dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.

2.8. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng, các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ các quy định hiện hành tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về giám sát tài chính và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước.

2.9. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu và triển khai có hiệu quả các chính sách về khoa học công nghệ theo Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ phát triển.

- Tham mưu xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ hoạt động tư vấn, đào tạo cho doanh nghiệp trên địa bàn về sản xuất thông minh; ban hành các chính sách hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Đề xuất cơ cấu, tỷ lệ chi ngân sách tỉnh cho khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng; xem xét tới quy mô, đóng góp của các ngành, lĩnh vực và địa phương để xác định cơ cấu và tỷ lệ phân bổ ngân sách tỉnh cho từng năm và giai đoạn.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan điều chỉnh và xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách thống nhất, đồng bộ để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ.

2.11. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu các cơ chế, giải pháp nhằm xúc tiến, thu hút nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành, lĩnh vực phù hợp với định hướng theo Quy hoạch tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp trọng điểm, hiện đại, theo hướng kinh tế xanh và phát triển bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án.

2.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ban hành tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 15/2/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh đã ban hành về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Kịp thời rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất; ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, hỗ trợ chuyển đổi số; phát triển kinh tế hợp tác, trang trại; phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn; hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là khâu chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

2.14. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách quảng bá xúc tiến du lịch nhằm thu hút các nhà đầu tư thúc đẩy hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, các trung tâm mua sắm, giải trí, đô thị, nghỉ dưỡng cao cấp tại các địa bàn trọng điểm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở dịch vụ du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng, ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

2.15. Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2024.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh Luật về quản lý phát triển đô thị và các văn bản dưới luật.

**3. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao năng lực ngành xây dựng**

3.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Văn bản số 565/UBND-KT1 của UBND tỉnh ngày 13/02/2023 về thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực công thương, thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số của ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu thu hút đầu tư, xây dựng các dự án phát triển nguồn và lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó ưu tiên các dự án điện khí, điện gió, điện mặt trời...

3.2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục; tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc để thực hiện nâng công suất Nhà máy gang thép Formosa theo lộ trình; thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, đa dạng hoá các sản phẩm, nghiên cứu sản xuất và cung ứng các sản phẩm thép có giá trị gia tăng cao, gắn với đảm bảo các yếu tố về môi trường, sinh thái theo quy định.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện các biện pháp huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, thu hút các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sau thép; tăng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp gắn với phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh.

3.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất nguồn kinh phí khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn.

3.4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong tỉnh; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Tham mưu quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương; phương án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của địa phương trong quy hoạch tỉnh.

- Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3.5. Sở Khoa học và Công nghệ triển khai có hiệu quả Chỉ thị về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ.

**4. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

4.1. Các sở, ban, ngành và địa phương:

 - Thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch số 161/KH-UB ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản.

- Nghiên cứu, xây dựng các trung tâm hậu cần biên mậu (với các huyện vùng biên) thúc đẩy giao dịch các nông sản chủ lực của địa phương.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu triển khai hiệu quả các nội dung:

- Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp và các chương trình, đề án, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các phương án, định hướng phát triển vùng, lĩnh vực sản xuất trong Quy hoạch tỉnh và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng, miền; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Phát triển các làng nghề truyền thống; tổ chức sản xuất theo hướng hình thành doanh nghiệp, hợp tác xã để tập trung thu hút nguồn vốn, lao động, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện du nhập các nghề tiểu thủ công nghiệp mới gắn với bố trí, phân công lại lao động tại địa bàn nông thôn.

- Lựa chọn các nội dung chuyển đổi số phù hợp của ngành nông nghiệp, xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu ngành tích hợp, đồng bộ với lộ trình chuyển đổi số chung, tận dụng các hệ thống dữ liệu của trung ương; xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số hàng năm đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

4.3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh thương mại; tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/BTV ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 18/08/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh xuất khẩu, chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã ký kết.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020; phối hợp với Bộ Công Thương, các cơ quan thuộc Bộ thực hiện hiệu quả các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý và phát triển chợ, triển khai Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kêu gọi, thu hút đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tại các đô thị, trung tâm các xã theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có liên quan theo hướng đồng bộ và hiện đại.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 05/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến thương mại các sản phẩm trong tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; tích cực tham mưu hỗ trợ các doanh nghiệp, địa phương thực hiện các giải pháp về tiêu thụ hàng sản xuất trong tỉnh hướng đến thị trường xuất khẩu.

4.4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ động rà soát, tham mưu, chỉ đạo triển khai các chương trình, đề án xây dựng và nâng cao năng lực các hệ thống đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong nông nghiệp; tăng cường liên kết, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, các tổ chức, nông dân để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, hướng dẫn thực hiện tốt các chính sách, các quy định về đổi mới cơ chế, chính sách tài chính về thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, quỹ khoa học công nghệ theo quy định; ưu tiên cho phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học để du nhập, chọn tạo các giống cây, con có năng suất, chất lượng, có khả năng chống chịu với sâu bệnh và thích nghi với biến đổi khí hậu; ứng dụng mạnh mẽ công nghê cao, công nghệ số để thực hiện quá trình canh tác tiết kiệm, hiệu quả, hình thành các mô hình sản xuất thông minh, công nghệ cao; hỗ trợ ĐMST phát triển các chuỗi giá trị liên kết với doanh nghiệp trong nông nghiệp; chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, thuộc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, bảo quản.

4.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì rà soát, tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn; đào tạo nghề gắn với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể sau khi Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung các chính sách theo phân công nhiệm vụ tại Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ.

- Căn cứ Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh.

4.6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023.

- Nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh hỗ trợ nông dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực.

- Tham mưu, chỉ đạo tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 05- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó ưu tiên đẩy nhanh chuyển đổi số khu vực nông nghiệp, nông thôn.

4.7. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh chủ trì, tham mưu triển khai các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

4.8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Xúc tiến thu hút các nhà đầu tư khảo sát, đầu tư Trung tâm logistics tại Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo Quy hoạch tỉnh; gắn với nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm kết nối các doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics; phát huy lợi thế về cửa khẩu đất liền và cảng biển quốc tế trong việc đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hoá trong nước và khu vực.

- Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hoá vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng; đảm bảo cơ chế thông thoáng trong vận chuyển hàng hoá qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

**5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

5.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu:

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Thúc đẩy mạnh mẽ và ưu tiên đầu tư hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, ĐMST trong doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ nhằm từng bước chuyển đổi theo mô hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả các chính sách phát triển khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển tài sản trí tuệ, phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

5.2. Sở Tài chính:

- Cân đối, tham mưu ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đảm bảo theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính, tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5.3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu hoàn thiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy hoạch; đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa hệ thống trường học; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng hiện đại; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo cho đối tượng học sinh, sinh viên; thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp; sắp xếp, bố trí hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

5.4. Trường Đại học Hà Tĩnh phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội và các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai Đề án chuyển Trường Đại học Hà Tĩnh thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội.

5.5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu:

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện các Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động, kết nối và điều tiết hiệu quả cung - cầu lao động, khuyến khích tạo việc làm trong cả khu vực công và khu vực tư, kích thích người lao động tìm kiếm việc làm và chuyển đổi việc làm phù hợp với năng lực và sở trường.

- Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động, mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.

- Bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; các chính sách về lao động, tiền lương, tiền công bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, an toàn vệ sinh lao động.

**6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

6.1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu đề xuất xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển kinh tế và xã hội; ưu tiên các công trình trọng điểm của tỉnh có tính kết vùng, liên vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu; đề xuất bổ sung Quy hoạch sân bay Hà Tĩnh vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tranh thủ, huy động nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA đầu tư cho các công trình giao thông trọng điểm; tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả chính sách đầu tư xây dựng giao thông nông thôn theo phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

6.2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Đẩy nhanh tiến độ lập và tổ chức thực hiện Đề án mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài, bền vững theo quy định.

- Rà soát các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; tham mưu kế hoạch, lộ trình, giải pháp để huy động, tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, nhất là hạ tầng điện, nước, thu gom và xử lý chất thải; đồng thời, phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong việc huy động các nguồn lực xã hội phát triển hạ tầng xã hội phục vụ người lao động và người dân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, góp phần thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững.

6.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số hướng đến phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, phục vụ người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan; góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh, chính trị ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đồng bộ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp cơ sở dữ liệu của các ngành, các địa phương vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia, đồng thời phát triển cơ sở dữ liệu mở phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chỉ đạo và hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn tỉnh, sớm triển khai mạng 5G đáp ứng hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh, ưu tiên triển khai hạ tầng dùng chung giữa các doanh nghiệp viễn thông; kết hợp dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành, đơn vị khác; phát triển hạ tầng viễn thông thân thiện với môi trường.

- Tăng cường hoạt động minh bạch thông tin trên của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, qua đó đẩy mạnh cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư, doanh nghiệp cũng như người dân.

- Hoàn thiện hạ tầng số, cung cấp các ứng dụng, dịch vụ thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý của UBND các cấp; đồng thời phục vụ người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6.4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện hồ sơ, thủ tục mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Tĩnh và đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh.

- Rà soát các loại quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị để kịp thời có phương án điều chỉnh, đáp ứng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030; triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển 03 đô thị trung tâm của tỉnh theo Quy hoạch tỉnh, trong đó nâng cấp thị xã Kỳ Anh thành đô thị loại II trong giai đoạn 2026 - 2030.

6.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững gắn với xây dựng đô thị văn minh; triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của Tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu đầu tư phát triển các công trình thủy lợi đa mục tiêu, ưu tiên các công trình thủy lợi phục vụ phát triển trái cây, nuôi trồng thủy sản, cây trồng cạn. Phát triển cảng cá kết hợp với khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; ứng dụng công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước ở nông thôn.

6.6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh trở thành trung tâm khám, chữa bệnh chuyên sâu và cơ sở thực hành, đào tạo cho cán bộ y tế, thành lập và phát triển các chuyên khoa sâu chưa có các bệnh viện chuyên khoa đảm nhiệm.

- Củng cố nâng cấp các bệnh viện chuyên khoa hiện có đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn; tăng cường năng lực cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến tỉnh, tuyến huyện; khuyến khích phát triển hệ thống bệnh viện, trạm y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận; phát triển hệ thống cấp cứu tại cộng đồng, bác sỹ gia đình, hệ thống vận chuyển cấp cứu; thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách và người dân ở khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển,...

**7. Khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

7.1. Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 739- CTr/TU ngày 31/8/2017 của Tỉnh uỷ và Văn bản số 6862/UBND-KT ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện hình thành và phát triển một số tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân có công nghệ hiện đại, năng lực quản trị tiên tiến, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của Tỉnh và là đầu tàu kéo theo sự phát triển của những doanh nghiệp vệ tinh, tạo ra giá trị giá tăng nhiều hơn.

- Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, tạo sự thống nhất về nội dung giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.

7.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đổi mới phương thức quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, phối hợp với Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài theo Chương trình hành động số 2021-CTr/TU ngày 06/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty đa quốc gia lớn gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị, nâng cao tỉ lệ nội địa hoá.

- Tham mưu đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác xã hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

**8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh, bền vững**

8.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Rà soát, tham mưu tỷ lệ nguồn thu giữ lại hợp lý đối với các thành phố, thị xã và các đô thị lớn trong tỉnh để bảo đảm phát huy vai trò của các cực tăng trưởng kinh tế trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hoá các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hoá, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

8.2. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn, đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của nền kinh tế, tập trung hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp ưu tiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, phát triển mạnh tín dụng xanh; chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng cho người dân và doanh nghiệp.

8.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu nâng cao hiệu quả đầu tư công; xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với các mục tiêu thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế**

9.1. Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 02/4/2024.

9.2. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm điện, quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển điện lực, phát triển ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong xây dựng, vận hành, quản lý các cụm công nghiệp. Nghiên cứu tham mưu xây dựng hoặc triển khai quy định lộ trình thay thế các nhiên liệu, sản phẩm sử dụng nguyên liệu nguy hại, sản phẩm sử dụng một lần bằng các nhiên liệu, nguyên liệu thân thiện với môi trường, sản phẩm sử dụng nhiều lần.

9.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; triển khai có hiệu quả Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Rà soát, điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý môi trường, chú trọng ngăn ngừa sự cố ô nhiễm môi trường trên địa bàn; tiếp tục giám sát, kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguồn phát thải lớn, đặc biệt là Dự án Formosa; tham mưu đẩy nhanh việc xử lý triệt để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các điểm gây ô nhiễm; đôn đốc các chủ đầu tư triển khai xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, đặc biệt là hệ thống xử lý chất thải đảm bảo chất thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường tại các khu, cụm công nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh thực hiện tốt việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tiền cấp quyền khai thác sử dụng tài nguyên nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án sử dụng đất, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; giải quyết các vụ việc liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhất là các vụ việc tồn đọng về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển nhằm bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ biển, làm cơ sở để quy hoạch, xây dựng các công trình kinh tế xã hội ở vùng ven biển.

9.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tiếp tục tham mưu chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, kỹ thuật canh tác nhằm nâng cao giá trị sản xuất góp phần giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện chiến lược cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

9.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương tham mưu triển khai thực hiện quy định mua sắm công xanh của Chính phủ, hướng đến chi đầu tư và chi thường xuyên của ngân sách nhà nước ưu tiên mua sắm và sử dụng hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế.

9.6. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu triển khai hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế nhằm huy động và phát huy có hiệu quả các nguồn lực cho sự phát triển của tỉnh; phối hợp với các hội người Việt Nam, người Hà Tĩnh ở nước ngoài huy động và phát huy tối đa nguồn lực kiều bào; tăng cường hợp tác với Đại sứ quán các nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài có uy tín tranh thủ vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư, viện trợ phát triển chính thức, trong đó chú trọng đến nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**10. Phát huy giá trị văn hoá, con người Hà Tĩnh, đội ngũ trí thức và doanh nhân trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo đảm tốt an sinh xã hội**

10.1. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, từng bước hoàn chỉnh hạ tầng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao ở cấp cơ sở. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và xây dựng văn hóa công sở, xây dựng đô thị văn minh.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05/12/2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Bảo tồn, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là giá trị các di sản văn hóa đã được UNESCO công nhận như Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca trù, thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, Mộc bản Trường học Phúc Giang, Hoàng hoa sứ trình đồ và Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu.

- Tham mưu tổ chức các lễ hội du lịch gắn với các sự kiện văn hóa để góp phần quảng bá quê hương, con người Hà Tĩnh; góp phần thu hút khách du lịch đến với Hà Tĩnh.

10.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương:

- Ưu tiên đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi phát triển lực lượng công nhân cả về số lượng và chất lượng, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số cho công nhân.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp về giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nhất là việc trợ giúp xã hội đối với các nhóm đối tượng yếu thế. Thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng có nhu cầu bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận chính sách.

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

10.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

10.4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới và Quyết định số Quyết định số 927/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW.

10.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 07/02/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

2. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã trực tiếp chỉ đạo thực hiện, nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13 KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP, Chương trình số 26-CTr/TU và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; chủ động triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của sở, ban, ngành, địa phương; định kỳ rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền trước ngày trước ngày 30 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu đề xuất phương án xử lý, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh uỷ;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Các huyện, thành, thị ủy;- UBND các huyện, thành phố, thị xã;- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;- Trung tâm CB-TH tỉnh;- Lưu: VT, KT1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Báu Hà** |